

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 62 /2020/HSST

Ngày: 28-8-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Thu Yến.

+ Ông Lê Văn Hạnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Nhật Minh *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Nam – kiểm sát viên.

- Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo:

- Phạm Tấn A, sinh ngày 10-7-1996; tại An Giang; Giới tính : Nam.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Chỗ ở hiện nay:* 70/2, khu phố b, đường T, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Phật.

- Nghề nghiệp: Phụ hồ.

- Trình độ học vấn: Không biết chữ.

- Cha: Vô Danh.

- Mẹ: Nguyễn Thị Kim L sinh năm: 1978.

- Bị cáo có 01 người em sinh năm 2001.

- Bị cáo có vợ Lê Thị Phương T, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn).

- Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27-3-2020, tạm giam ngày 02-4-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công An thành phố M. Tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1/ Trần Ngọc H, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: 6/2, đường N, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang

Tạm trú: 70/2, khu phố 3, đường T, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.3/ Mã Thành T, sinh năm: 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.4/ Võ Văn Tùng, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: 13/4 ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

3/ *Người làm chứng:*

Nguyễn Trọng D, sinh năm: 1979 (có đơn xin vắng mặt).

HKTT: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lúc 10 giờ 05 phút ngày 27-3-2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công An thành phố M phối hợp Công an xã M, thành phố M nhìn thấy Phạm Tân A điều khiển xe mô tô biển số 63B3-767.44 đến gần giao lộ QL50 + HL90 (trước tiệm sửa xe D) thuộc ấp M, xã M, thành phố Mỹ Tho dừng chờ tín hiệu đèn giao thông có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra bắt quả tang A đang tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong quần lót A mặc trên người.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được cho vào phong bì niêm phong lại có ghi chữ “A”, điểm chỉ vân tay màu đỏ ngón trỏ trái, ngón trỏ phải của Phạm Tân A và dấu mộc màu đỏ của Công an xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh đen bị bể màn hình, có 01 sim Mobifone có ghi dãy số 8401181292104657WD (Điện thoại của bị cáo).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy).

- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 63B3-767.44 (Xe do anh Hồ Mạnh T, sinh năm 1991, ngụ ấp Ng xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978, địa chỉ số 6/2, đường N, Phường T, thành phố M mua chưa sang tên. H đưa xe cho A mượn sử dụng và không biết A tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho H.

- 01 xe mô tô biển số 71S4-1473, số khung RNGKCB3VHA1007778, số máy VZS139FMB1007778.

- Tiền Việt Nam 1.900.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 60/KLGD-PC09 ngày 28-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Các mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng được hàn kín để trong bì thư màu trắng được niêm phong có ghi chữ “A” hình dấu vân tay màu đỏ ghi : “ ngón trỏ trái” “ ngón trỏ phải” ghi họ tên Phạm Tân A và hình

dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ M- CÔNG A THÀNH HỐ M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4192 loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo Phạm Tấn A khai nhận: A là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27-3-2020, có người bạn tên L ở xã Đ, thành phố M (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điện thoại nhờ A mua dùm 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng. Lúc này, A sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen liên hệ trước và điều khiển xe mô tô biển số 71S4-1473 đến khu vực Phường h, thành phố M mua của người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng và trở về nhà trọ địa chỉ số 70/2, đường T, khu phố B, Phường C, thành phố M. Tại đây, A điện thoại kêu anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978, địa chỉ số 6/2, đường N, Phường T, thành phố M đến đem xe mô tô biển số 71S4-1473 đi sửa; H đến nhà trọ của A lấy xe mô tô biển số 71S4-1473 và để lại xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 63B3-767.44 cho A mượn sử dụng. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 63B3-767.44 và giấu bịch ma túy trên vào trong quần lót mặc trên người định đem đưa cho L nhưng khi đến gần giao lộ QL50 + HL90 (trước tiệm sửa xe D) thuộc ấp M, xã M, thành phố M thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với đối tượng tên T (bán ma túy cho A) và L (người nhờ A mua dùm ma túy), do A không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập ghi lời khai được; hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, truy tố; Phạm Tấn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSMT ngày 22-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Phạm Tấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tấn A từ 12-18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả cho bị cáo A: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh, đen bị bể màn hình, có 01 sim mobifone và 1.900.000 đồng.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Kim L 01 xe mô tô biển số 71 S4-1473.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tấn A khai nhận: A là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27-3-2020, có người bạn tên L ở xã Đ, thành phố M (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điện thoại nhờ A mua dùm 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng. Lúc này, A sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen liên hệ trước và điều khiển xe mô tô biển số 71S4-1473 đến khu vực Phường H, thành phố M mua của người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng và trở về nhà trọ địa chỉ số 70/2, đường T, khu phố B, Phường C, thành phố M. Tại đây, A điện thoại kêu Ah Trần Ngọc H, đến đem xe mô tô biển số 71S4-1473 đi sửa; H đến nhà trọ của A lấy xe mô tô biển số 71S4-1473 và để lại xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 63B3-767.44 cho A mượn sử dụng. Lúc 10 giờ 05 phút A điều khiển xe mô tô biển số 63B3-767.44 và giấu bịch ma túy trên vào trong quần lót mặc trên người định đem đưa cho L nhưng khi đến gần giao lộ Quốc Lộ 50 + HL90 (trước tiệm sửa xe D) thuộc ấp M, xã M, thành phố M thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ Bản kết luận giám định số 60/GĐ-PC09 ngày 28-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng được hàn kín để trong bì thư màu trắng được niêm phong có ghi chữ “A”, hình dấu vân tay màu đỏ ghi “ngón trỏ trái” “ngón trỏ phải”, ghi họ tên Phạm Tấn A và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ M-CÔNG AN THÀNH PHỐ M-TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4192 gam loại Methamphetamine.

[5] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Tấn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó cáo trạng số 73/CT-VKSMT ngày 22-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Phạm Tấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho A và tên L nhờ A mua ma túy, do A không xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi vì ma túy được xem là các căn bệnh gây nguy hại đến sức khỏe con người, xâm hại đến trật tự công cộng và cũng là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án phạm tội lần đầu, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 60 ngày 28-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Trần Thanh D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Là gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh đen, bị bể màn hình có 01 sim mobifone và 01 điện thoại Nokia màu đen, số tiền 1.900.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Riêng xe mô tô biển số 71S4-1473 là do bà Nguyễn Thị Kim L mua của anh Võ Văn T số tiền 2.000.000 đồng, bà L cho bị cáo mượn sử dụng, bà L không biết việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà L

- Xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 63B3-767.44 là của anh Hồ Mạnh T đã bán lại cho anh Trần Ngọc H chưa sang tên, Anh H cho bị cáo mượn sử dụng nhưng anh Hưng không biết bị cáo sử dụng trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã trả cho anh Hưng xong nên Hội đồng xét xử không ra xem xét. Ghi nhận anh Hưng đã nhận lại 01 xe hiệu Exciter.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự .

Xử: Phạt bị cáo Phạm Tấn A 01(một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 27-3-2020, tạm giam ngày 02-4-2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xử lý vật chứng:

+ *Tịch thu tiêu hủy gồm:*

- Một bì thư được niêm phong có ký hiệu vụ số 60 ngày 28-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L bên nhận Trần Thanh D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

+ *Trả lại cho bị cáo Phạm Tấn A:*

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model RM-1134.IMEL 355127075155673, có 01 sim Vinaphone có ghi dãy số 898402000, 1131385062, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Một điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh, đen (bị bể màn hình) có 01 sim mobifone có ghi dãy số 8401181292104657 WD, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tiền Việt Nam 1.900.000 đồng theo biên lai thu số 14023 ngày 03-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự hành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ *Trả cho bà Nguyễn Thị Kim Liên:*

- 01 xe mô tô biển số 71S4-1473, màu đen, không rõ hiệu, số máy VZS139FMB-1007778, số khung: RNGKCB3VHA 1007778, không có kính chiếu hậu, xe không nổ máy, đã qua sử dụng, hư hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKSMT ngày 25-6-2020 biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-7-2020).

- Ghi nhận Anh Trần Ngọc H đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xAh trắng.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 3300 ngày 19-6-200 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19-6-2020).

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Phạm Tấn A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Mã Thành T, anh Trần Ngọc H, anh Võ Văn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAD Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu;

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

